

Số: 112/2021/QĐST-HNGĐ

Điện Biên, ngày 05 tháng 5 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 183/2021/TLST - HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2021, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Cẩm Thị Th, sinh năm 1991.

Nơi cư trú: Bản H, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Chỗ ở: Bản Ph, xã Th, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

2. Bị đơn: Anh Lò Văn Kh, sinh năm 1985.

Nơi cư trú: Bản H, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 và Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 4 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Cẩm Thị Th và anh Lò Văn Kh.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Cẩm Thị Th và anh Lò Văn Kh thuận tình ly hôn.

2.2. Về quan hệ con chung:

- Anh Kh được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Lò Thị Kim Ngân, sinh ngày 26/11/2011 đến khi thành niên và có khả năng lao động.

- Chị Th được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Lò Thị Kiều Ng, sinh ngày 17/9/2016 đến khi thành niên và có khả năng lao động.

Việc cấp dưỡng: Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trong trường hợp có yêu cầu tại Khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2.3. Về quan hệ tài sản:

- Tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Tài sản riêng, nợ phải trả, nợ lấy về, diện tích ruộng, nương: Không có

2.4. Về án phí: Căn cứ Khoản 4 Điều 147/BLTTDS năm 2015; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH thì mỗi bên đương sự phải chịu 75.000đ án phí DSST, nhưng chị Th tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 150.000đ được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST chị Th đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên theo biên lai thu tiền số 0004762 ngày 09/4/2021, chị Th đã nộp đủ án phí DSST và được trả lại số tiền 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện ĐB;
- Chi cục THADS huyện Đ.B;
- UBND xã Noong Luông;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đặng Thị Thùy Dương